

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Gói thầu: PTV/2026-02: Chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp năm 2026

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: CÔNG TY THỦY ĐIỆN IALY - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ: <i>[Quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật]</i>
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Hồ sơ mời thầu của gói thầu, hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu và các tài liệu liên quan khác
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Phòng Kế hoạch & Vật tư, Công ty Thủy điện.- Địa chỉ: 727 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai.- Điện thoại: 0269.2222008.- Fax: 0269.3866470.- Địa chỉ email:
E-ĐKC 5.2	<p>Hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu).</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá hợp đồng đối với mọi trường hợp.- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Nhà thầu hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.- Trường hợp Nhà thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Đại diện Chủ đầu tư, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Đại diện Chủ đầu tư (với toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng) và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:<ul style="list-style-type: none">+ Nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;+ Nhà thầu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

	<ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Nhà thầu có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Đại diện Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp dịch vụ thực hiện theo hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại Nhà thầu phải khắc phục thì Nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Đại diện Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho Nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, Công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ:
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
E-ĐKC 10.2	<p>Giá hợp đồng: Cố định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn giá hợp đồng không được vượt tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành/công bố. - Trong trường hợp đơn giá hợp đồng vượt tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền ban hành/công bố thì hai Bên sẽ xem xét điều chỉnh hợp đồng cho phù hợp.
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 12.1	<p>Tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền tạm ứng tương đương 30% giá trị hợp đồng. - Phương thức tạm ứng: Đại diện Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu trong vòng 30 ngày tính từ đại diện Chủ đầu tư nhận được các chứng từ như sau: + Thư yêu cầu tạm ứng của Nhà thầu.

	<p>+ Bảo lãnh tạm ứng (theo Mẫu số 26 Chương VIII - Biểu mẫu hợp đồng) tương đương với khoản tiền tạm ứng, Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng (hoặc có hiệu lực tối thiểu bằng thời gian thực hiện hợp đồng).</p> <p>- Hoàn trả tiền tạm ứng: Bằng cách khấu trừ 100% trong lần thanh toán đợt thanh toán đầu tiên.</p> <p>- Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Đại diện Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Đại diện Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không giao nộp đúng hạn, Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.</p> <p>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Đại diện Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Đại diện Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích;</p> <p>+ Nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Đại diện Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng;</p> <p>+ Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định;</p> <p>+ Nhà thầu không cung cấp cam kết sử dụng tiền tạm ứng đúng mục đích và tài liệu chứng minh tiền tạm ứng phục vụ cho gói thầu này.</p> <p>- Đại diện Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>Thanh toán, quyết toán:</p> <p>1. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).</p> <p>2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>3. Thanh toán: Đại diện Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị công việc hoàn thành (chưa tính khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng) trên cơ sở biên bản nghiệm thu thực tế theo từng quý trong năm 2026.</p> <p>4. Quyết toán hợp đồng: Sau khi nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng, Đại diện Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu số tiền thực hiện hợp đồng còn lại trên cơ sở biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hợp đồng sau khi nhà thầu đã hoàn tất các hồ sơ quyết toán nộp cho Đại diện chủ đầu tư và được Đại diện Chủ đầu tư chấp nhận.</p> <p>5. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của nhà thầu và hồ sơ đề nghị thanh toán được đại diện chủ đầu tư chấp thuận.</p>
<p>E-ĐKC 13.2</p>	<p>Giảm trừ thanh toán: Không áp dụng</p>
<p>E-ĐKC 15</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu</p>

	<p>Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,5%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra theo yêu cầu của đại diện chủ đầu tư trên cơ sở trình tự, thủ tục pháp luật quy định.</p>
E-ĐKC 17.1(c)	<p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng:</p> <p>Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thương thảo về việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng trong những trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thay đổi yêu cầu kỹ thuật của gói thầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ đầu tư; 2) Khối lượng thực hiện thực tế theo hồ sơ hoàn công có thay đổi so với Nhiệm vụ Kỹ thuật được duyệt; 3) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng; 4) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng, bất khả kháng là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường. <p>Trong trường hợp cần hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng do thay đổi về mặt kỹ thuật, hoặc bổ sung hạng mục công việc theo yêu cầu của Đại diện Chủ đầu tư, hoặc do yêu cầu cần thiết khác thì mỗi bên phải có Văn bản yêu cầu gửi đến Bên kia ít nhất 10 ngày trước ngày hết hiệu lực thực hiện hợp đồng. Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, đồng thời gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cho phù hợp với yêu cầu bổ sung hợp đồng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 5) Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa các Bên.
E-ĐKC 17.4	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 1% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 18 (e)	<p>Ngoài các trường hợp đã được quy định tại E-ĐKC 18, các trường hợp khác các bên được điều chỉnh các mốc thời gian như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Đại diện Chủ đầu tư không giao quyền sử dụng công trường theo quy định của hợp đồng; 2) Đại diện Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình; 3) Trong trường hợp bất khả kháng, bất khả kháng là những sự kiện hoặc trường hợp bất thường: <ol style="list-style-type: none"> a) Nằm ngoài khả năng kiểm soát của một bên; b) Bên đó không thể dự phòng một cách hợp lý trước khi ký kết hợp đồng; c) Đã xảy ra mà bên đó không thể tránh được hoặc không khắc phục

	<p>được một cách hợp lý, và</p> <p>d) Thực tế không thể quy cho bên kia.</p>
E-ĐKC 20.1	<p>Nguyên tắc và cách thức phát hiện và khắc phục sai sót: Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo Quy định hiện hành của Nhà nước và Tập đoàn điện lực Việt Nam. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Nếu có sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Nhà thầu thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm khắc phục sai sót kịp thời bằng mọi chi phí của Nhà thầu trong vòng 10 ngày kể từ khi phát hiện ra sai sót. Trước khi tiến hành sửa chữa, khắc phục sai sót, Nhà thầu phải gửi kế hoạch để Đại diện Chủ đầu tư phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Đại diện Chủ đầu tư có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 22.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền nơi đại diện Chủ đầu tư đặt trụ sở để giải quyết. Án phí thực hiện theo phán quyết của tòa. - Thời hiệu khiếu nại: Thời hạn nhà thầu được thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của đại diện chủ đầu tư là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của đại diện chủ đầu tư. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của đại diện chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.